

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày : 23-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh
2. Ông Phan Ngọc Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Càng - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Vat N., sinh năm 1981 tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp Ph., xã Ch., huyện Th., tỉnh K., Vương quốc Campuchia; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9 tiếng Khmer; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Campuchia; Con ông Tach V., sinh năm 1962 (đã chết) và bà Soi U., sinh năm 1962; Vợ là Phum Liem H., sinh năm 1986; Có 03 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/01/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Hoàng P. là Luật sư Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng P. thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- Người phiên dịch: Bà Neáng Si V1. – Biên dịch viên tiếng Khmer Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Trần Hải Phương Ng., sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp K.A., xã K.A., huyện A., tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Chị Võ Thị Kim Ng., sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp B.D., xã K.B., huyện A., tỉnh An Giang (có mặt).

3. Ông Huỳnh Văn L., sinh năm 1975; Nơi cư trú: ấp T.P., xã K.A., huyện A., tỉnh An Giang (có mặt);

4. Ông Phạm Thanh Ph., sinh năm 1979; Nơi cư trú: ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện A., tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 22/01/2022, tại Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu đường bộ K.B. thuộc ấp T.K., thị trấn L, huyện A., Vat N. điều khiển xe ô tô biển số 2W – 2436 hướng từ Campuchia sang Việt Nam. Khi đến Barie số 1, Vat N. làm thủ tục khai báo nhập cảnh, sau đó điều khiển xe qua khỏi Barie số 1 thì lực lượng Hải quan của Chi cục Hải quan cửa khẩu K.B., huyện A. ra tín hiệu dừng phương tiện kiểm tra phát hiện dưới tay thắng xe ô tô có 01 túi da màu nâu bên trong có chứa 11.675.000 đồng và nhiều nữ trang kim loại màu vàng đã bị ố đen, cắt từng mảnh có khối lượng 400,6 gam (nghỉ vấn vàng 18kr), N. khai nhận số nữ trang kim loại màu vàng là của người tên D. (ở Campuchia) thuê vận chuyển đến chợ Long Bình giao cho người tên Ng. sẽ trả công 5.000 Riel. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ Vat N. để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định: Vat N. là tài xế xe ô tô tải chở thuê hàng hóa (rau cải) tại khu kinh tế cửa khẩu K.B., huyện A.. Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 22/01/2022, Vat N. điều khiển xe ô tô biển số 2W - 2436 từ nhà (ở Campuchia) đi sang Việt Nam nhận rau, củ, quả thì người tên D. (người Việt Nam sống tại Campuchia) điện thoại cho Vat N. thuê vận chuyển số nữ trang kim loại màu vàng giao cho Ng. (bán rau cải tại chợ L., huyện A.) sẽ trả công 5.000 Riel thì Vat N. đồng ý. Khi Vat N. điều khiển xe đến gần cửa khẩu Chrey Thum - Campuchia thì gặp D. đưa 01 bọc nylon bên trong có tiền Việt Nam và nhiều nữ trang kim loại màu vàng. Sau khi nhận bọc nylon chứa nữ trang kim loại màu vàng, Vat N. bỏ bọc nylon vào trong túi xách da và để túi xách cặp bên ghế rồi điều khiển xe sang Việt Nam thì bị lực lượng Hải quan kiểm tra phát hiện bọc nylon D. đưa bên trong có 11.675.000 đồng và nhiều nữ trang bằng kim loại màu vàng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngày 29/01/2022 Vat N. bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Căn cứ Kết luận giám định số 922 ngày 24/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nhiều nữ trang kim loại màu vàng bị ố đen, bị cắt thành từng mảnh, tổng khối lượng 400,6g có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu), Bạc (Ag), Vàng (Au). Hàm lượng vàng trung bình là 24,16%.

* Căn cứ biên bản khảo sát giá vàng trên thị trường ngày 26/01/2022 tại Doanh nghiệp tư nhân Th.Kh. (huyện A.), xác định: Nhiều nữ trang kim loại màu vàng bị ố đen, bị cắt thành từng mảnh, tổng khối lượng 400,6g có thành phần kim loại chủ yếu

là Đồng (Cu), Bạc (Ag), Vàng (Au). Hàm lượng vàng trung bình là 24,16% (tương đương 10 lượng 06 chỉ 08 phân 02 ly) là khoảng 02 lượng 05 chỉ 08 phân vàng 9999. Theo giá vàng từ ngày 24/01/2022 đến ngày 27/01/2022 là 52.500.000 đồng/ 01 lượng vàng 9999.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A., kết luận: 400,6g có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu), Bạc (Ag), Vàng (Au). Hàm lượng vàng trung bình là 24,16% trị giá 135.498.000 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKSAG-P1 ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Vat N. về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vat N. không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án: Khoảng 6 giờ 15 phút ngày 22/01/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 2W - 2436 từ nhà (ở Campuchia) sang Việt Nam nhận rau, củ, quả thì D. điện thoại thuê bị cáo đem tiền sang Việt Nam giao cho Ng. (bán rau cải tại chợ L., huyện A.) sẽ trả công 5.000 Riel, bị cáo đồng ý. Khi bị cáo điều khiển xe đến gần cửa khẩu Chrey Thum, Campuchia thì gặp D. đưa 01 bọc nylon. Bị cáo bỏ bọc nylon vào trong túi xách da và để túi xách cặp bên ghế rồi điều khiển xe sang Việt Nam thì bị lực lượng Hải quan kiểm tra phát hiện bọc nylon D. đưa bên trong có 11.675.000 đồng và nhiều nữ trang bằng kim loại màu vàng nên lập biên bản bắt giữ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, hoạt động, quản lý kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người nước ngoài nên am hiểu pháp luật Việt Nam còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 37; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Vat N. bằng với thời hạn tạm giam. Trả tự do cho bị cáo Vat N. tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác và trực xuất bị cáo rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số nữ trang, xe ô tô biển kiểm soát 2W-2436, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 11.675.000 đồng đã thu giữ trong vụ án. Đây là vật phạm pháp và là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu nâu không còn sử dụng.

Trong phát biểu bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Hoàng P. thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về tội danh. Về phần hình phạt, trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người nước ngoài, không am hiểu pháp luật Việt Nam; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo khi bị phát hiện, trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải với hành vi phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, có thể xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Về phần xử lý vật chứng, bị cáo không cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà do không am hiểu pháp luật và tin tưởng người tên D. nên bị cáo không kiểm tra khi nhận vận chuyển thuê; cho nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô để bị cáo làm phương tiện mưu sinh, nuôi mẹ già, vợ và các con nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo xin lại chiếc xe ô tô để nuôi sống gia đình và bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vat N. là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Trong vụ án này có người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp

với tang vật thu giữ và phù hợp với Kết luận giám định số 922 ngày 24/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A.. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 22/01/2022, Vat N. đã có hành vi vận chuyển trái phép 400,6g kim loại vàng, tương đương 10 lượng 06 chỉ 08 phân 02 ly (có hàm lượng vàng trung bình 24,16%) với tổng trị giá là 135.498.000 đồng từ Vương quốc Campuchia vào Việt Nam. Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo Vat N. đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với:

- Người tên D. (ở Campuchia) nên không có cơ sở để xác minh, xử lý theo quy định.

- Số tiền 11.675.000 đồng bị thu giữ cùng với số nữ trang kim loại màu vàng do Vat N. vận chuyển, xét thấy số tiền này chưa đủ định lượng nên không truy cứu thêm trách nhiệm hình sự là phù hợp.

- Trần Hải Phương Ng., Võ Thị Kim Ng., theo lời khai của Vat N. là người mà D. kêu giao hàng hóa (Vàng), ngoài lời khai của bị cáo, không còn tài liệu gì khác chứng minh Phương Ng., Kim Ng. có liên quan đến số vàng bị thu giữ nên không xử lý là phù hợp.

[6] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, hoạt động quản lý kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách của Nhà nước trong việc quản lý ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Hành vi của bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách Nhà nước, dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa xuất nhập khẩu, gây thất thoát thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu hàng hóa mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội. Vì vậy cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo cũng là công dân nước ngoài (quốc tịch Campuchia) nên nhận thức pháp luật của nước Việt Nam có phần hạn chế. Do đó cần có chính sách nhân đạo, khoan hồng đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Việt Nam nhằm thể hiện mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước Campuchia và Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, có thể xử bị cáo với mức hình phạt tù bằng với thời gian đã tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe; đồng thời cần trục xuất bị cáo rời khỏi

lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nước ngoài, phải đi làm thuê, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ một số tài sản, cần phân hóa xử lý như sau:

- Một túi da màu nâu đã qua sử dụng là vật chứng mau hỏng nên tịch thu tiêu hủy

- Một xe ô tô, một điện thoại di động: Là phương tiện bị cáo sử dụng trong việc thực hiện tội phạm do đó cần tuyên tịch thu, phát mãi nộp ngân sách nhà nước.

- Một gói phong bì màu trắng đã được niêm phong gồm có chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Phương Th., Trương Công Nh. bên ngoài (Bên trong gói niêm phong có chứa tài sản là Vàng trọng lượng 400,6 gram đã được kiểm định tại bản kết luận giám định số 922/C09B ngày 24/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh): được dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mãi nộp ngân sách Nhà nước

- Đối với số tiền Việt Nam 11.675.000 đồng: Được sắp xếp bên ngoài nhằm mục đích ngụy trang, che giấu số vàng do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vat N. phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Vat N. 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2022 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vat N. nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Trục xuất bị cáo Vat N. rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

2. *Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

- Tịch thu tiêu hủy một túi da màu nâu đã qua sử dụng.
- Tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước:

+ Một xe ô tô có biển kiểm soát 2W-2436, màu trắng là loại xe 16 chỗ tự chế thành xe chở hàng hóa, xe đã qua sử dụng. Số khung: KPDA7E81VP049778; Số máy: 08C036620113401 chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, môD.1 CPH2127 đã qua sử dụng.

+ Một gói phong bì màu trắng đã được niêm phong gồm có chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Phương Th., Trương Công Nh. bên ngoài (Bên trong gói niêm phong có chứa tài sản là Vàng trọng lượng 400,6 gram đã được kiểm định tại bản kết luận giám định số 922/C09B ngày 24/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 11.675.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Hiện số tiền này do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý (Theo Giấy ủy nhiệm chỉ lập ngày 10/5/2022; Số tài khoản 3949.0.1052738.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang).

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo các Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2022 và ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:

Bị cáo Vat N. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng